

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/6/2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Trà;

2. Bà Đào Thị Ngâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tú Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim P, sinh năm 1979; Nơi ĐKTT: khu phố N, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở : khu phố T, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1978; Nơi cư trú: 198 đường T, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim P trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Anh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường V, thành phố T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyền số 01 ngày 05/6/2009. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Khoa ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự, đập phá đồ đạc trong nhà. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh P, sinh ngày 15/01/2012 và Nguyễn Huỳnh K, sinh ngày 10/12/2014. Ly hôn, chị P xin nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con với mức cấp dưỡng là $1.000.000\text{đ}/\text{tháng}/\text{con} \times 2 = 2.000.000\text{đ}/\text{tháng}/02 \text{ con}$.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Anh K trình bày:***

- Về hôn nhân: anh và chị Huỳnh Thị Kim P có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyền số 01 ngày 05/6/2009. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, chị P không có nhiều thời gian dành cho gia đình, chăm sóc con cái. Nay chị P xin ly hôn thì anh thống nhất.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh P, sinh ngày 15/01/2012 và Nguyễn Huỳnh K, sinh ngày 10/12/2014. Ly hôn, anh xin nuôi dưỡng cháu P còn chị P nuôi dưỡng cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị Kim P được ly hôn anh Nguyễn Anh K; về con chung: giao chị P nuôi dưỡng 02 cháu P và K. Anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho mỗi con 1.000.000đ; về tài sản chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **I. Về thủ tục tố tụng:** Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

Bị đơn anh Nguyễn Anh K có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] II. Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim P và anh Nguyễn Anh K tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố T vào ngày 05/6/2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống chung với nhau không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn là thuộc trường hợp mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị P yêu cầu ly hôn và anh K cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P để các bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh P, sinh ngày 15/01/2012 và Nguyễn Huỳnh K, sinh ngày 10/12/2014. Ly hôn, chị P có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con K và P; anh Koa yêu cầu nuôi dưỡng cháu P còn cháu K giao cho chị P nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại đơn trình bày của cháu P có nguyện vọng xin được ở chung với cháu K và chị P; hơn nữa hàng tháng chị P có thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng 02 con. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần của các cháu, chấp nhận yêu cầu của chị P giao 02 cháu K và P cho chị P nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái. Chị P trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho mỗi con 1.000.000đ là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của chị P, buộc anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho mỗi con là 1.000.000đ.

[5] Về tài sản chung: chị Huỳnh Thị Kim P và anh Nguyễn Anh K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] III. Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ. Anh Nguyễn Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Huỳnh Thị Kim P được ly hôn anh Nguyễn Anh K.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh P, sinh ngày 15/01/2012 và Nguyễn Huỳnh K, sinh ngày 10/12/2014 cho chị Huỳnh Thị Kim P nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Anh K; cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho mỗi con là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 6/2021 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Huỳnh Thị Kim P và anh Nguyễn Anh K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Huỳnh Thị Kim P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007037 ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Anh Nguyễn Anh Khoa phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường V, thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

